

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phúc An Hoàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Triệu Thị Yên**

2. Ông **Lê Xuân Tiểu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 30/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 11/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/7/1968, tại huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn K, xã K1, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn B (đã chết) và bà Chu Thị H; anh, chị, em ruột: Có 08 anh chị em, bị cáo là thứ ba; vợ Bàn Thị L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 40/STHS ngày 14/6/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/12/1984 tại huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn N, xã K1, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng;

trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P và bà Chu Thị L1; anh, chị, em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ Chu Thị N1 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số: 159/QĐ-XPHC ngày 27/9/2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã K1, huyện C, tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa.*

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Đ: Bà Lại KH L2, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án:

- Ông Chu Văn T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn N, xã K1, huyện C, tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa.*

- Ông Đăng Văn G, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã K1, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 15/12/2019 tại thôn K, xã K1, huyện C, tỉnh T Công an huyện C phối hợp với Công an xã K1, huyện C, tỉnh T L biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bàn Văn L, Triệu Văn Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. L tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng có chữ màu xanh, bên trong có 09 gói nhỏ, trong đó 08 gói bên ngoài gói B giấy bạc màu vàng, 01 gói bên ngoài gói B giấy bạc màu trắng trong cả 09 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, L khai là Heroine mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 15/12/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đối với Bàn Văn L; Triệu Văn Đ; Chu Văn T1 và Đăng Văn G, kết quả: (+) Dương tính.

Kết luận giám định số: 12/GĐKTHS ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà có trong 09 gói nhỏ thu giữ của Bàn Văn L và Triệu Văn Đ là Heroine, có tổng khối lượng là 0,859g (*không phải tám năm chín gam*).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 13/12/2019, L đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đi huyện Đ1, tỉnh T2 mục đích tìm mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời, đến nơi, L xuống xe đi bộ thì

gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường, L hỏi mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói B giấy bạc màu trắng, mua được Heroine, L đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ về nhà, thấy không có ai ở nhà L lấy gói Heroine ra chia thành 06 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói B giấy trắng có dòng kẻ, sau đó sử dụng hết 01 gói B cách tiêm chích vào cơ thể, còn 05 gói L cất giấu vào túi áo đang mặc. Trong ngày 14 và 15/12/2019, L đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Chu Văn T1 sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã K1, huyện C và Đặng Văn G sinh năm 1985, trú tại thôn K, xã K1, huyện C, cụ thể.

Lần 01: Khoảng 08 giờ ngày 14/12/2019, L đang ở nhà thì Chu Văn T1 đến hỏi *“anh có cần làm nhà vệ sinh nữa không”* (trước đó L và T1 đã trao đổi việc L thuê T1) L đồng ý, T1 hỏi L *“có thuốc không”* ý hỏi có Heroine không, L nói *“có”* nhưng T1 nói không có tiền mua thì L và T1 thống nhất khi T1 làm nhà vệ sinh xong cho L thì L trả công cho T1 B 03 gói Heroine tương đương với giá 300.000đ tiền công, sau khi thống nhất T1 tiến hành làm luôn. Do biết L có Heroine, nên T1 đã hỏi L lấy Heroine sử dụng nhiều lần cụ thể: Khoảng 11 giờ cùng ngày T1 vào nhà hỏi L lấy Heroine sử dụng, L lấy 01 gói Heroine trong túi áo đang mặc cho vào xi lanh đưa cho T1, T1 cầm đi lên đồi sau nhà L sử dụng hết B cách tiêm chích vào cơ thể; khoảng 14 giờ cùng ngày T1 lại vào nhà L hỏi lấy Heroine để sử dụng, L lấy 01 gói Heroine ra cho vào xi lanh đưa cho T1, T1 cầm và đi ra sau đồi nhà L sử dụng hết B cách tiêm chích vào cơ thể; khoảng 17 giờ cùng ngày khi làm xong nhà vệ sinh, T1 hỏi L lấy Heroine để sử dụng tiếp thì L lấy gói Heroine cho vào xi lanh đưa cho T1, T1 cầm và đi lên đồi sau nhà L sử dụng hết B cách tiêm chích vào cơ thể, sau đó T1 đi về nhà.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2019, L đang ở nhà thì Đặng Văn G đến hỏi *“có thuốc không bán cho cháu hai trăm”* ý hỏi có Heroine không bán cho 200.000 đồng, L nói *“có”* G lấy tiền đưa cho L 200.000 đồng, L cầm tiền và lấy trong túi áo đang mặc ra đưa cho G 02 gói Heroine. G cầm 02 gói Heroine vào chỗ vắng người sử dụng hết B cách tiêm chích vào cơ thể.

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019, L đang ở nhà thì Triệu Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-181.31 (xe của anh Triệu Văn Đ cùng thôn, Đ không biết sử dụng xe vào việc phạm tội) đến hỏi mua Heroine để sử dụng, L nói *“không có, chờ L đi mua, nhưng L không có xe đi”* thì Đ nói *“để Đ chở L đi mua khi mua được Heroine L cho Đ sử dụng một lần là được”* L đồng ý và thống nhất L có tiền, Đ có xe sau khi mua được Heroine L cho Đ sử dụng cùng một lần, sau đó Đ điều khiển xe chở L đi huyện Đ1, tỉnh T2 để mua Heroine về sử dụng, đến nơi L và Đ gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường, L hỏi và mua được 01 gói Heroine

có đặc điểm bên ngoài gói B nilon màu trắng có chữ màu xanh, bên trong là giấy bạc màu trắng với giá 300.000 đồng, mua được Heroine Đ điều khiển xe chở L đi về nhà, trên đường về L và Đ vào chỗ vắng người (không xác định được địa điểm cụ thể), L lấy gói Heroine san ra một ít (không xác định được khối lượng Heroine và B bao nhiêu tiền) chia cho Đ để sử dụng B cách tiêm chích vào cơ thể, đồng thời L cũng san lấy một ít để sử dụng B cách tiêm chích vào cơ thể, sử dụng xong L và Đ cùng chia gói Heroine ra thành 09 gói nhỏ có đặc điểm 08 gói được gói B giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói B giấy bạc màu trắng, chia xong L cất giấu vào túi áo đang mặc, sau đó Đ điều khiển xe chở L về nhà. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi Đ và L về đến thôn K, xã K1, huyện C thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSCH ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Bàn Văn L về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Triệu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố về tội D, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội D: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bàn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 18 đến 24 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bàn Văn L phải chịu hình phạt chung theo quy định. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2019.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Do các bị cáo Bàn Văn L, Triệu Văn Đ không có tài sản riêng, là hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn L, Triệu

Văn Đ được niêm phong chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do Bàn Văn L bán Heroine mà có.

Đối với hai người đàn ông đã bán Heroine cho Bàn Văn L quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn L, Triệu Văn Đ, Chu Văn T1 Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đăng Văn G đã được xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, nên không đề nghị xem xét.

Đối với Triệu Văn D là chủ sở hữu chiếc xe mô tô, khi bị cáo Triệu Văn Đ mượn mô tô, D không biết sử dụng xe vào việc phạm tội, nên không đề cập xử lý.

Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Đ xác định ngày 15/12/2019 bị cáo Đ đã có hành vi cùng với bị cáo Bàn Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Bàn Văn L. Bị cáo thành khẩn khai báo, là hộ nghèo, dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ văn hóa hạn chế. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ ở mức thấp nhất điều luật quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn L, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, xác định đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Chu Văn T1, Đăng Văn G và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Triệu Văn Đ xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhất trí nội dung của người bào chữa cho bị cáo. Các bị cáo Bàn Văn L, Triệu Văn Đ, không có ý kiến tranh luận với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Lời khai của Chu Văn T1 xác định ngày 14/12/2019 đã đến gia đình Bàn Văn L làm thuê nhà vệ sinh cho L, được L trả tiền công cho 03 gói Heroine với giá 300.000 đồng, sau khi nhận ma túy đã tự sử dụng hết trong ngày 14/12/2019.

Lời khai của Đăng Văn G xác định ngày 15/12/2019 đã đến gia đình Bàn Văn L hỏi mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi nhận ma túy đã tự sử dụng hết trong ngày 15/12/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 14/12/2019 bị cáo L đã có hành vi bán ma túy Heroine cho Chu Văn T1 03 gói với giá 300.000 đồng (B hình thức thanh toán trả tiền công T1 làm nhà vệ sinh cho L) Ngày 15/12/2019 và bán cho Đặng Văn G 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Ngày 15/12/2019 các bị cáo Bàn Văn L, Triệu Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép ma túy Heroine có khối lượng là 0,859g (*không phải tám năm chín gam*). Đủ cơ sở xác định bị cáo Bàn Văn L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Triệu Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh P gia đình..., nhưng các bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; "*là dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều*

kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn"; "bị cáo Bàn Văn L có bố để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba", đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo Bàn Văn L, Triệu Văn Đ xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Bàn Văn L bán ma túy cho Chu Văn T1, Đặng Văn G, xét thấy tiền này do việc bán trái phép ma túy mà có, trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L chưa giao nộp, do vậy cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với các bị cáo.

[7] Về vấn đề khác: Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bàn Văn L ngày 13 và 15/12/2019, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn L, Triệu Văn Đ, Chu Văn T1 đã được Công an huyện C, tỉnh T xử lý vi phạm hành chính; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn G đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nên không xem xét. Đối với Triệu Văn D, khi cho Triệu Văn Đ mượn xe mô tô, D không biết sử dụng xe vào việc phạm tội, nên không đề cập xem xét, xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bàn Văn L 01 năm 07 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bàn Văn L phải chấp hành hình phạt chung là 09 (*chín*) năm 01 (*một*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Triệu Văn Đ 01 (*một*) năm 07 (*bảy*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2019.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn L, Triệu Văn Đ. Vật chứng là 01 (*một*) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn L, thành phần tham gia và 05 (*năm*) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn L giám định ngày 16/12/2019. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản L ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) của Bàn Văn L.

Bàn Văn L, Triệu Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/5/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có quyền lợi
nghĩa vụ L1 quan đến vụ án;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh T;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phúc An Hoàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Tiểu

Tưởng Thị Thu

Phúc An Hoàn

